TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-PT
Ngày 27/4/2022
"*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST, ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2022/QĐ-PT ngày 08-4-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Sỹ H, địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1972 - Luật sư Văn phòng luật sư T; Địa chỉ: Văn phòng luật sư T, phòng A1, tầng 14, tòa nhà H, số 412, đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh- có mặt.

- *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tấn S – Chức vụ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Cảnh T – Chức vụ - Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông, văn bản ủy quyền số 3112/UBND-VP ngày 09/11/2021.

Cùng địa chỉ: 02 Võ Văn T, tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Bích T – Có mặt; chị Nguyễn Lê Mai Hg và anh Nguyễn Lê Công T – Đều vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông

- *Người làm chứng:* Ông Lê Hồng Q; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Ông Nguyễn Minh S, địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Ông Phạm M, địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Ông Trần Công T, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Văn phòng T tỉnh Đăk Nông, địa chỉ: số 38 C, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đăng T – Có mặt.

Ông Nguyễn Nhã H, địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Ông Đỗ Hồng M, địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Bà Nguyễn Thị Kim L: địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2020 của ông Nguyễn Sỹ H và trong quá trình giải quyết vụ án ông H trình bày:

Ngày 25/11/2003, gia đình ông Nguyễn Sỹ H được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ cũ (nay là thành phố G) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số X 646646, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 21, diện tích 11.600m^2, tọa lạc tại thị trấn G, huyện Đ cũ (nay là tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông), gia đình ông đã trồng tiêu, cà phê, điều, mít, bơ, sầu riêng…

Ngày 01/12/2017, UBND thành phố G đã thu hồi một phần thửa đất trên diện tích 6.628,7m^2, vị trí giáp mặt đường, để thực hiện dự án Trường tiểu học phường N. Diện tích còn lại nằm ở vị trí phía sau đất bị thu hồi là 4.971,3m^2. Do UBND thành phố G thu hồi toàn bộ diện tích đất giáp đường, xây bít hết

đường đi, nên gia đình ông không có đường đi vào để chăm sóc cây trồng, dẫn đến bị thiệt hại về kinh tế, cụ thể:

Tài sản trên diện tích đất không bị thu hồi gồm có 500 cây cà phê, sản lượng trung bình mỗi năm khoảng 2000kg/01 năm, giá 35.000đ/01 kg, thành tiền khoảng 70.000.000đ/2000kg/01 năm. Do không có đường đi vào để bảo vệ, chăm sóc cây trồng, nên trong 02 năm 2018 và 2019) gia đình ông H bị thất thu và mất trộm cà phê gây thiệt hại 140.000.000đ (70.000.000đ x 02 năm), tương đương 4000kg cà phê/02 năm.

Ngoài ra, trên diện tích đất không bị thu hồi còn có hệ thống đường dây diện 3 pha, do không có đường vào nên hệ thống đường dây diện 3 pha bị hư hỏng, không sử dụng được gây thiệt hại số tiền 40.000.000đ. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND thành phố G phải bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 180.000.000đ *(một trăm tám mươi triệu đồng)*.

Bị đơn Ủy ban nhân dân thành phố G trình bày:

Hộ ông Nguyễn Sỹ H là chủ sử dụng thửa đất số 57, tờ bản đồ số 21, diện tích 11.600 m^2 theo GCNQSDĐ số X 646646 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Nông cũ cấp ngày 01/12/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Sỹ H, tọa lạc tại tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 14/10/2016, UBND thị xã G (nay là thành phố G) ban hành Thông báo số: 357/TB-UBND về việc thu hồi 6.628,7m^2 đất của hộ ông H để thực hiện dự án Trường tiểu học phường N.

Ngày 11/5/2017, UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 22/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường tiểu học phường N, thị xã G, diện tích thu hồi là 6.628,7m^2 thuộc thửa đất số 15, tờ bàn đồ số 01 (của dự án). Diện tích còn lại sau khi thu hồi là 4.971,3m^2.

Ngày 11/5/2017, UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 472/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó có hộ ông H được bồi thường, hỗ trợ số tiền là 1.753.792.097 đồng. Ngày 01/9/2017 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 783/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung), trong đó có hộ ông H được bồi thường hỗ trợ (bổ sung) thêm số tiền là 132.873.306 đồng.

UBND thành phố G đã thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H nhưng ông H không chấp nhận giá bồi thường và từ chối nhận các thông báo. Tuy nhiên, ông H đã nhận tiền hỗ trợ di dời tài sản của Nhà thầu thi công là Công ty cổ phần N số tiền 30.000.000 đồng.

Ông H đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 36/2019/QĐST-HC ngày 13/11/2019 vì thời hiệu khởi kiện đã hết. Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 527/2020/QĐPT-HC ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại

Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Sỹ H.

Đối với việc chừa lối đi cho các hộ dân canh tác ở phía sau: Ngày 04/01/2018, Ban quản lý dự án UBND thành phố G (Ban quản lý dự án) cùng với Tổ trưởng Tổ dân phố, đại diện UBND phường N ra thực địa và thống nhất chừa lối đi chung có chiều rộng 03m để cho các hộ dân phía sau đi lại canh tác theo Biên bản làm việc ngày 04/01/2018 và Ban quản lý dự án đã tiến hành làm việc với đại diện hộ gia đình ông Phạm M, thỏa thuận thống nhất để lại phần diện tích đất của ông Phạm M phía sau tiếp giáp với tường rào của Trường tiểu học phường N chiều rộng 02m, chiều dài tính từ mốc M13 đến mốc M12 để làm lối đi cho các hộ dân đi lại canh tác theo Biên bản làm việc ngày 28/5/2018 (có sơ đồ kèm theo biên bản làm việc). Tuy nhiên, do nhầm lẫn khi thao tác đánh máy vi tính ngày tháng năm tại biên bản làm việc có sự sai lệch.

Quá trình thu hồi, bồi thường, do ông H không nhận tiền bồi thường, không nhận tái định cư và đi khiếu kiện, khiếu nại, nên ông H không biết có con đường trên. Như vậy đối với phần đất còn lại không thu hồi của ông H đã được Ban quản lý dự án Ủy ban nhân dân thành phố G cùng với chính quyền địa phương bố trí đường đi, đảm bảo việc đi lại cũng như canh tác cho hộ ông H.

Vì vậy, việc ông H khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc Ủy ban nhân dân thành phố G bồi thường thiệt hại cho ông H tổng số tiền là 180.000.000đ trong đó: 140.000.000 đồng ông H bị thất thu và mất trộm cà phê với sản lượng 4000kg do không có đường vào chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch trong 02 năm (2018, 2019) và 40.000.000 đồng bị hư hỏng, thiệt hại hệ thống đường dây diện 3 pha là không có căn cứ, nên Ủy ban nhân dân thành phố G không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bích T, chị Nguyễn Lê Mai H và anh Nguyễn Lê Công T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Lê Hồng Q trình bày: Ông Q là người làm rẫy cho ông H từ năm 2015. Sau năm 2017 do quy hoạch làm Trường tiểu học phường N nhưng Ban quản lý dự án đã không tạo điều kiện làm đường để ông H đi vào canh tác diện tích đất còn lại không thu hồi, mà phải đi nhờ đất của người dân xung quanh, dẫn đến cây trồng của ông H không chăm sóc được, hư hỏng và mất thu nhập. Đối với con đường phía sau đi vào diện tích đất không bị thu hồi của ông H, đến năm 2018 vẫn chưa có con đường này. Đến tháng 10/2020 Ban quản lý dự án mới mua lại của ông M diện tích 20m^2 để làm đường cho ông H, hiện nay con đường này không đi lại được.

Người làm chứng ông Nguyễn Minh Sơn trình bày: Con đường phía sau đi vào diện tích đất không bị thu hồi của ông H, trước năm 2018 vẫn chưa có con đường này, hiện nay không có đường vào diện tích đất không bị thu hồi của ông H.

Người làm chứng ông Phạm M trình bày: Ban quản lý dự án và ông M có thỏa thuận theo đó ngày 30/10/2020 tôi có nhượng lại cho Ban quản lý dự án diện tích đất để làm đường với chiều dài 10m, chiều rộng là 2m, tổng diện tích là 20m^2 để làm làm đường vào diện tích đất không bị thu hồi của ông H. Năm 2018 vẫn chưa có con đường phía sau đi vào đất không bị thu hồi của ông H.

Người làm chứng ông Trần Công Trường trình bày:

Năm 2016 ông H có bán cà phê cho ông T số lượng là 2300kg. Năm 2017 ông H bán cho ông T số lượng 2700kg. Nay ông T xác nhận trong năm 2016 và năm 2017 vào vụ thu hoạch cà phê ông T có mua của ông H khoảng 2000 kg cà phê với giá tiền 70.00.000 đồng/01 năm. Ông T mua cà phê 02 năm và đã trả cho ông H 140.000.000 đồng.

Người làm chứng ông Trần Đăng T trình bày: Ngày 07/01/2021, Văn phòng Thừa phát lại có lập Vi bằng để chứng kiến, ghi nhận hiện trạng phần thửa đất còn lại của gia đình ông H sau khi bị thôi hồi không có lối đi vào cũng như hàng rào cọc bê tông, dây kẽm gai bịt lối đi vào phần đất của gia đình ông. Việc lập Vi bằng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố G đã tuyên xử:

"Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H về việc buộc bị đơn Ủy ban nhân dân thành phố G bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền là 180.000.000 đồng".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2022, ông Nguyễn Sỹ H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H xin rút một phần nội dung khởi kiện đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại hệ thống đường dây diện 3 pha với số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra ông H vẫn giữ nguyên các nội dung khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số tiền bồi thường thiệt hại là 140.000.000 đồng (tương đương 4000kg cà phê/02 năm).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Sỹ H, Hủy bản án sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố G và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H kháng cáo trong thời hạn, đã nộp tạm ứng án phí theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Sỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Nguyên đơn cho rằng gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 646646, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 21, diện tích 11.600 m^2 tọa lạc tại tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Ngày 11/5/2017, UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 22/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường tiểu học phường N, hộ ông H bị thu hồi diện tích 6.628,7m^2, diện tích còn lại không bị thu hồi là 4.971,3m^2. Vị trí đất bị thu hồi nằm về phía giáp đường đi, phần đất còn lại không bị thu hồi ở phía trong tiếp giáp với vị trí đất bị thu hồi không có đường đi nên dẫn đến thiệt hại tài sản của gia đình ông nên ông khởi kiện yêu cầu UBND thành phố G bồi thường thiệt hại.

[2.2]. Theo quy định tại Điều 598 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 7 của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017 thì:

"Điều 598. Bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra

Nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước."

"Điều 4. Nguyên tắc bồi thường của Nhà nước

1. Việc bồi thường của Nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật này.

...

4. Nhà nước giải quyết yêu cầu bồi thường sau khi có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường hoặc kết hợp giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính tại Tòa án đối với yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự theo quy định của Luật này.

"Điều 7. Căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

1. Nhà nước có trách nhiệm bồi thường khi có đủ các căn cứ sau đây:

a) Có một trong các căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật này;

c) Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế và hành vi gây thiệt hại.

2. Căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây thiệt hại và yêu cầu bồi thường tương ứng bao gồm:

a) Có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật này và có yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự giải quyết yêu cầu bồi thường;

b) Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính đã xác định có hành vi trái pháp luật của người bị kiện là người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và có yêu cầu bồi thường trước hoặc tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại;

...”

[2.3]. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi có quyết định thu hồi đất số: 22/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 thì ngày 16/5/2018, ông H thống nhất bàn giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học phường N. Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến trước khi khởi kiện vụ án này ông H có nhiều lần làm đơn khiếu nại, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền đồng thời khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án đối với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên quan đến việc áp giá đền bù (Đã được giải quyết bằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 36/2019/QĐST-HC ngày 13/11/2019 do hết thời hiệu khởi kiện) chứ ông H không có khiếu kiện đối với quyết định thu hồi đất số: 22/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND thị xã G cũng như không có khiếu nại, kiến nghị gì liên quan đến đường đi vào diện tích đất còn lại không bị thu hồi để canh tác, sử dụng.

[2.4]. Như vậy, ông H đã đồng ý với chủ trương thu hồi đất và cũng không khiếu kiện gì đối với quyết định thu hồi đất số: 22/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND thị xã G và hiện nay không còn thời hiệu khởi kiện nên quyết định này phát sinh hiệu lực pháp luật. Do vậy, trường hợp ông H cho rằng không có lối đi vào phần diện tích đất còn lại thì ông có quyền khởi kiện yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu có trách nhiệm tự bảo vệ tài sản của mình và phải chịu rủi ro về tài sản thuộc sở hữu của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 162 Bộ luật dân sự.

[2.5]. Do vậy, căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên thì nguyên đơn không có quyền khởi kiện yêu cầu UBND thành phố G phải bồi thường thiệt hại do bị thất thu hòa màu trên đất, bị mất trộm cà phê và bị thiệt hại hệ thống đường dây diện 3 pha như nội dung đơn khởi kiện. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm sau khi thụ lý phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự mới đúng. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là không đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố G và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do bản án sơ thẩm bị hủy và đình chỉ giải quyết vụ án nên ông H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 5 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí dân sự: Do bản án sơ thẩm bị hủy và đình chỉ giải quyết vụ án nên ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 157, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 598 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4 và Điều 7 của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố G và đình chỉ giải quyết vụ án về việc*"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ H, địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tấn S – Chức vụ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Cảnh T – Chức vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông, văn bản ủy quyền số 3112/UBND-VP ngày 09/11/2021.

Cùng địa chỉ: 02 V, tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Bích T; chị Nguyễn Lê

Mai H và anh Nguyễn Lê Công T;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Sỹ H phải chịu số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, được trừ vào số tiền 2.800.000 đồng mà ông Nguyễn Sỹ H đã nộp tạm ứng tại Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Sỹ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Sỹ H số tiền 4.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002366 ngày 12 tháng 10 năm 2020 và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0006182 ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Thông